

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST.

Ngày: 11-01-2021.

V/v tranh chấp hợp
đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mạnh A Drong.
2. Ông Trần Quang Thắng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Ksor Y Kon – Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2021 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 267/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-DS ngày 07/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2020/QĐST-DS ngày 23/12/2020 giữa:

1, Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK).
Trụ sở: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Trần K - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ea H'leo.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Đình Ph - Chức vụ: Phó phòng dịch giao Ea H'leo. Địa chỉ: 565 G, thị trấn ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2, Bị đơn: Ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H. Hộ khẩu thường trú tại: T9A, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện trú tại: T8A, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ông D, bà H vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

3, *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn D1 và chị Trần Thị H1. Hộ khẩu thường trú tại: T9A, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trú tại: T8A, xã EH, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk. Anh D1, chị H1 đều vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 04/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 07/03/2018, ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số LD 1806500251 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E để vay tổng số tiền 700.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng chẵn*); Mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp; Lãi suất vay: 10.5%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng; Thời hạn vay 12 tháng.

Đến ngày 07/03/2019 Ngân hàng đã có Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/LD 1806500251. Mục đích điều chỉnh là để sửa đổi Điều 5, Điều 7 Điều 8, Điều 9, Điều 12 của Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay đã được đăng ký giao dịch bảo đảm và làm hợp đồng thế chấp số: 0342/2018/TC/EHL ngày 07/03/2018 là Quyền sử dụng đất số BD 959718 do UBND huyện Ea H'leo cấp cho hộ ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H vào ngày 14/03/2013 thuộc thửa đất số 56; tờ bản đồ số 85; Địa chỉ thửa đất tại T 8a, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Diện tích: 20.878 m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 20.878 m²; Chung: Không m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D và bà H chưa thanh toán bất kỳ một khoản tiền nào cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã thông báo nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ, nhưng ông D và bà H không thanh toán, nên khoản nợ của ông D và bà H đã chuyển sang quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E yêu cầu ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là 876.521.709 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11 tháng 01 năm 2021 là 176.521.709 đồng, trong đó lãi trong hạn là 138.366.029 đồng, lãi quá hạn là 38.155.680 đồng.

Trong trường hợp ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản đã được bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn D trình bày:*

Ông Trần Văn D thừa nhận và thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E về số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh như đơn khởi kiện của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông D, bà H phải trả số tiền gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh như đơn khởi kiện của Ngân hàng, thì ông D không có ý kiến gì và sẽ có trách nhiệm trong việc trả nợ. Tuy nhiên, hiện nay do gia đình đang gặp khó khăn, vợ và các con đang đi làm ăn xa nên ông D đồng ý giao toàn bộ tài sản đã thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số: 0342/2018/TC/EHL ngày 07/03/2018 là Quyền sử dụng đất số: BĐ 959718 do UBND Huyện Ea H'leo cấp cho hộ ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H vào ngày 14/03/2013 thuộc thửa đất số 56; tờ bản đồ số 85; Địa chỉ thửa đất tại T 8a, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Diện tích: 20.878 m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 20.878 m²; Chung: Không m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, đồng bị đơn bà Ngô Thị H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D1 và chị Trần Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, buộc ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H phải trả số tiền 876.521.680 đồng cho Ngân hàng và tiếp tục trả lãi đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Trong trường hợp ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản để thu hồi nợ.

Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập đồng bị đơn bà Ngô Thị H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D1 và chị Trần Thị H1 đến Tòa án để tham gia tố tụng, nhưng bà H, anh D1, chị H1 đều vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và H giải giữa các đương sự được. Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi bà H, anh D1, chị H1 cư trú, triệu tập hợp lệ bà H, anh D1, chị H1 đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Trần Văn D thừa nhận vào ngày 07/3/2018 ông D và bà Ngô Thị H vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E số tiền 7.000.000 đồng; lãi suất, thời hạn vay, thời hạn trả nợ và mục đích vay, được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số: LD 1806500251 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/LD 1806500251 ngày 07/3/2019, cũng như các tài sản đã bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 0342/2018/TC/EHL ngày 07/03/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông D và bà H chưa trả cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền gốc và lãi suất nào.

Trong quá trình tham gia tố tụng, đồng bị đơn bà Ngô Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được. Tuy nhiên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 1 Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 0342/2018/TC/EHL ngày 07/03/2018 đã được công chứng theo quy định của pháp luật giữa ông D, bà H với Ngân hàng thể hiện ý chí thống nhất của hai bên có nội dung: *“Toàn bộ tài sản bảo đảm được đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng số LD 1806500251 và tất cả các sửa*

đổi, bổ sung, phụ lục Hợp đồng mà ông D và bà H đã ký kết với Ngân hàng” nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: LD 1806500251 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/LD 1806500251 ngày 07/3/2019 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E để vay số tiền 700.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông D và bà H không trả được khoản tiền gốc, nên hiện nay còn nợ Ngân hàng tiền gốc, lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Việc thiết lập hợp đồng tín dụng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Hiện nay ông D, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch Ea H'leo. Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E số tiền là 876.521.709 đồng (*Tám trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn bảy trăm lẻ chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/01/2021 là 176.521.709 đồng, trong đó lãi trong hạn là 138.366.029 đồng, lãi quá hạn là 38.155.709 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2]. Về lãi suất: Cần áp dụng Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3.3]. Đối với tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0342/2018/TC/EHL ngày 07/03/2018. Ông D và bà H đã thế chấp Quyền sử dụng đất số BĐ 959718 do UBND Huyện Ea H'leo cấp cho hộ ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H vào ngày 14/03/2013 thuộc thửa đất số 56; tờ bản đồ số 85; Địa chỉ thửa đất tại T 8a, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Diện tích: 20.878 m² và các tài sản gắn liền trên đất.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0342/2018/TC/EHL ngày 07/03/2018 đã được ký kết giữa ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E là tự

nguyên, được các thành viên trong hộ gia đình thực hiện việc ủy quyền thế chấp tài sản đúng theo quy định và các tài sản thế chấp đã được công chứng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần công nhận Hợp đồng thế chấp tài sản giữa ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắc Lắc - Phòng giao dịch E là hợp pháp.

Việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắc Lắc - Phòng giao dịch E yêu cầu xử lý các tài sản bảo đảm nêu trên khi ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4]. Về chi phí thẩm định: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng này cho nguyên đơn.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên bị đơn ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

1. Buộc ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắc Lắc - Phòng giao dịch E số tiền là 876.521.709 đồng (*Tám trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi một nghìn bảy trăm lẻ chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày

xét xử sơ thẩm ngày 11/01/2021 là 176.521.709 đồng, trong đó lãi trong hạn là 138.366.029 đồng, lãi quá hạn là 38.155.709 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Trường hợp ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0342/2018/TC/EHL ngày 07/03/2018 là Quyền sử dụng đất số BĐ 959718 do UBND Huyện Ea H'leo cấp cho hộ ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H vào ngày 14/03/2013 thuộc thửa đất số 56; tờ bản đồ số 85; Địa chỉ thửa đất tại T 8a, xã EH, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Diện tích 20.878 m² và các tài sản gắn liền trên đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Sau khi ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E phải trả lại toàn bộ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0342/2018/TC/EHL ngày 07/03/2018.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định, nên ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đắk Lắk - PGD E số tiền 2.000.000 đồng.

4. Về án phí: Ông Trần Văn D và bà Ngô Thị H phải chịu 38.296.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 18.060.000 đồng tạm ứng án phí do ông Nguyễn Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo biên lai số 0008999, ngày 01 tháng 7 năm 2020.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nụ